

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 646 /2019/HS-PT

Ngày 29 - 8 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Phở

Ông Phạm Năng Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 534/2019/HSPT ngày 29 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Đỗ Văn Tr do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 31/2019/HSST ngày 20/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ph, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: **Đỗ Văn Tr**, sinh năm 1982; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú Cụm 8, Xã Th, huyện Ph, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa Lớp 6/12; dân tộc Kinh; tôn giáo không; con ông Đỗ Văn Ng và bà Khuất Thị M; có vợ là Hoàng Thị Lan A và có 02 con (con lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010); tiền án, tiền sự không; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại kháng cáo: Ông Dương Văn Đ, sinh năm 1967; trú tại Cụm 8, xã Th, huyện Ph, thành phố Hà Nội vắng mặt có bà Đỗ Thị H (vợ ông Đ) đại diện; địa chỉ Cụm 8, xã Th, huyện Ph, thành phố Hà Nội – có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ph và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân huyện Ph thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 14/8/2018, Đỗ Văn Tr đang đứng ở đường bê tông ngay trước cổng nhà mình thì ông Đ từ cổng nhà mình đi ra, vừa đi, vừa chửi bới, xúc phạm gia đình Tr. Đỗ Văn Tr bực tức ra lấy đoạn gậy tre đang chống cây chuối ở gần đó để đánh ông Đ. Lúc này ông Đ vẫn tiếp tục chửi bới. Tr liền dùng đoạn gậy này dúi ông Đ một cái, khiến ông Đ bị ngã xuống đường bê tông, bị thương rồi nằm bất tỉnh. Bà Hoàng Thị T (mẹ của ông Đ) đang có mặt ở đó, thấy vậy liền hô hoán, nhờ mọi người xung quanh đến đưa đi cấp cứu. Chị Trần Thị Ph, là hàng xóm, đứng cách đó khoảng 30m quan sát thấy việc Tr đánh ông Đ, đồng thời nghe thấy tiếng bà T kêu. Chị Ph, sau đó là bà Dương Thị Th, anh Hứa Đại Ph, anh Hoàng Văn N đều là hàng xóm, đang ở gần đó chạy đến, nhắc ông Đ lên xe máy của anh N chở đến Trạm y tế xã Th, huyện Ph để cấp cứu. Sau khi được sơ cứu, ông Đ được bà Đỗ Thị H vợ của ông Đ và bà Hoàng Thị C là dì ruột của ông Đ thuê xe ô tô đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện Ph cấp cứu. Bệnh viện huyện Ph kiểm tra thấy thương tích nặng đã cho ông Đ chuyển Viện quân y 105 cấp cứu, điều trị. Ngày 17/8/2018, gia đình ông Đ xin chuyển xuống bệnh viện Việt - Đức điều trị cho đến ngày 29/8/2018 thì ra viện. Quá trình đưa ông Đ đi từ nơi bị đánh đến các bệnh viện cấp cứu, đều an toàn.

Sau khi sự việc xảy ra, ngày 16/8/2018, Đỗ Văn Tr đến Công an xã Th, giao nộp đoạn gậy tre. Tr khai nhận là dùng đoạn gậy tre này để đánh gây thương tích cho ông Đ vào ngày 14/8/2018.

Đỗ Văn Tr khai nhận: ngày 14/8/2018, sau khi bị ông Đ chửi bới, xúc phạm bằng những lời nói và hành động thô tục như: vừa đi, vừa tụt quần cho hở bộ phận sinh dục, vừa chửi: đ. mẹ ba bố con thằng Ng Th bú dái tao. Khiến Tr tức giận, không kiềm chế được nên đã lấy đoạn gậy tre đánh ông Đ. Khi Tr đứng đối diện, cách ông Đ khoảng 1mét, Tr dùng tay phải cầm ở giữa đoạn tre rồi chọc, dúi một đầu gậy tre vào vùng mồm của ông Đ, làm ông Đ bị ngã ngửa xuống

đường bê tông và nằm bất tỉnh. Sau đó, Tr ném bỏ đoạn gậy tre ở khu vực bờ kênh nước trước cửa nhà, rồi đi về nhà. Không có ai khác tham gia đánh ông Đ.

Ông Dương Văn Đ khai: ông bị ông Đỗ Văn Ng cầm tuýp sắt đánh và Đỗ Văn Tr cầm gậy tre đánh vào vùng đầu làm ông Đ bị ngã ở trong nhà ông Đ. Sau đó, ông Đ lại khai: khoảng 11 giờ ngày 14/8/2018, khi ông Đ đang ngồi ăn cơm một mình ở bàn uống nước trong nhà thì bị Đỗ Văn Tr xông vào dùng chân tay đâm đá 2, 3 phát vào vùng mặt và đầu. Ông Đ bỏ chạy ra sân thì bị ông Ng đâm một phát trúng vào vùng mặt, ông Đ tiếp tục chạy về phía cổng nhà Tr thì bị Tr cầm gậy tuýp sắt dài khoảng 1 mét, đường kính 02 cm đuổi theo đến vị trí cột điện giáp giữa nhà Tr và nhà ông Đ, thì Tr dùng gậy tuýp sắt đánh đập vào vùng đầu phía bên phải làm ông Đ bị đau, choáng, ngồi xuống đường bê tông, sau đó bất tỉnh.

Sau đó, ông Đ lại khai bị ông Ng 2 tay cầm tuýp sắt đập từ phía sau trúng vào vùng đầu bên phải, rồi bị một phát từ phía sau trúng vào vùng đầu bên trái, nhưng không rõ ai đánh, ông Đ ngã xuống đường bê tông bất tỉnh không biết gì nữa.

Hậu quả: Ông Dương Văn Đ bị chấn thương sọ não, máu tụ dưới màng cứng bán cầu trái, dập não, xuất huyết dưới nhện lan tỏa, chấn thương tai giữa. Được đưa đi cấp cứu tại Trạm y tế xã Th, huyện Ph, Bệnh viện đa khoa huyện Ph, Bệnh viện 105 - Bộ Quốc Phòng từ ngày 14/8/2018 đến ngày 17/8/2018 gia đình xin chuyển Bệnh viện Việt Đức đến ngày 29/8/2018 ra viện về nhà điều trị.

Tại bản kết luận giám định số 5511/C09-TT1 ngày 05/12/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Dương Văn Đ tại thời điểm giám định là 57% (*Năm mươi bảy phần trăm*); cơ chế hình thành thương tích: các tổn thương của ông Dương Văn Đ do vật tày gây lên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2019/HSST ngày 20/6/2019 của Tòa án nhân huyện Ph, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Tr phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm c khoản 3, Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn Tr 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48; Điều 585; 590 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Dương Văn Đ tổng các khoản là 95.925.463 đồng; bị cáo đã nộp 30.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp 65.925.463 đồng

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/6/2019, bị cáo Đỗ Văn Tr có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin giảm mức tiền bồi thường;

Ngày 21/6/2019. bị hại ông Dương Văn Đ có đơn kháng cáo tăng hình phạt và tăng mức bồi thường đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Đỗ Văn Tr giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thành khẩn nhận tội, chỉ xin xem xét khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà Đỗ Thị Huê trình bày ông Dương Văn Đ bị ốm không đi được có ủy quyền cho bà tham gia tố tụng tại tòa, ông Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai của bị cáo; lời khai của người bị hại, lời khai của những người liên quan; kết luận giám định thương tích và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Do có mâu thuẫn từ trước, ngày 14/8/2018, ông Dương Văn Đ chửi gia đình bị cáo Đỗ Văn Tr nên bị cáo dùng gậy tre gây thương tích cho ông Đ với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 57%. Sau

khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại, bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của người bị hại; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; gia đình bị cáo có công với cách mạng. căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xét thấy mức 05 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do đó, có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của người bị hại.

Xét kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các hóa đơn, chứng từ và tính toán đầy đủ các chi phí thực tế, hợp lý để buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Dương Văn Đ tổng số tiền 95.925.463 đồng là phù hợp. Tuy nhiên, từ 01/7/2019, mức lương cơ bản là 1.490.000 đồng, nên số tiền bồi thường tổn thất về tinh thần buộc bồi bị cáo phải bồi thường là 44.700.000 đồng (1.490.000 đồng x 30 tháng). Như vậy, tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 98.925.463 đồng, được trừ 30.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường, số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 68.925.463 đồng. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại về tăng bồi thường, không có cơ sở giảm bồi thường theo yêu cầu của bị cáo.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo mức án từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 68.925.463 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo và người bị hại trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo và người bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo; lời khai của người bị hại, lời khai của những người liên quan; kết luận giám định thương tích và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Do trước đây ông Dương Văn Đ thường hay chửi gia đình bị cáo Tr. Ngày 14/8/2018, ông Đ lại chửi gia đình bị cáo nên bị cáo đã dùng gậy tre gây thương tích cho ông Dương Văn Đông. Tại bản kết luận giám định số 5511/C09-TT1 ngày 05/12/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Dương Văn Đ tại thời điểm giám định là 57%. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo và bị hại về hình phạt, thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn Thủ đô. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý dùng gậy tre dúi vào đầu ông Đ khiến ông bị ngã xuống đường bê tông bất tỉnh. Hậu quả ông Dương Văn Đ bị tổn hại 57% sức khỏe. Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là đúng. Tuy nhiên xét tính chất, mức độ, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Do giữa hai gia đình có mâu thuẫn kể từ khi gia đình bị cáo làm nhà, thỉnh thoảng bị hại có hành vi chửi bới gia đình bị cáo, có lần bị hại đánh bố bị cáo và đã nhiều lần gia đình bị cáo yêu cầu chính quyền địa đến giải quyết; hôm xảy ra vụ án nguyên nhân là do bị hại có lời nói thách đố, xúc phạm bị cáo dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Như vậy, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo có một phần lỗi của bị hại. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 như: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại, bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của người bị hại; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; gia đình bị cáo có công với cách mạng. Căn cứ vào nguyên nhân, điều kiện, tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy mức án 05 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm. Do đó, có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và không có cơ sở chấp nhận kháng cáo đề nghị tăng hình phạt của người bị hại.

Xét kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các hóa đơn, chứng từ và tính toán đầy đủ các chi phí thực tế, hợp lý về các khoản cấp cứu, điều trị, thu nhập bị mất của bị hại, chi phí cho người phục vụ bị hại trong thời gian điều trị, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần tổng cộng số tiền 95.925.463 đồng là đúng; tuy nhiên, tại thời điểm xét xử sơ thẩm, theo quy định của nhà nước, mức lương cơ bản là 1.390.000 đồng; tuy nhiên, Theo quy định tại Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 về mức lương cơ sở của cán bộ công chức và lực lượng vũ trang thì, kể từ ngày 01/7/2019, mức lương cơ sở được nhà nước quy định để tính bồi thường là 1.490.000 đồng. Do đó, về số tiền bồi thường tổn thất về tinh thần của bị hại được tính theo mức lương 1.490.000 đồng, cụ thể là 30 tháng x 1.490.000 đồng/tháng = 42.700.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 98. 925.463 đồng (tăng lên 3.000.000 đồng về khoản bồi thường tổn thất về tinh thần), được trừ 30.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường, số tiền bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại là 68.925.463 đồng.

Từ nhận định trên, cần chấp nhận một kháng cáo của bị cáo và bị hại, giảm một phần hình phạt cho bị cáo, tăng bồi thường thiệt hại cho bị hại.

Về án phí: Bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Do số tiền bồi thường của bị cáo tăng nên cần xác định lại phần án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Sửa bản án sơ thẩm, xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 3, Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn Tr 04 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48; Điều 585; 590 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Dương Văn Đ tổng các khoản là 98.925.463 đồng; bị cáo đã nộp 30.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp 68.925.463 đồng (sáu mươi tám triệu chín trăm hai mươi năm nghìn bốn trăm sáu mươi ba đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả số tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Văn Tr phải chịu 3.446.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 29/8/2019.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân thành phố Hà Nội
- VKSND huyện Ph, HN
- Công an huyện Ph, HN
- TAND huyện Ph HN
- Chi cục THADS huyện Ph, HN
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HSVA; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Quang